

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS -ST

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên và ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/HSST ngày 15/9/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXX - HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Trần Mỹ H; sinh ngày 17 tháng 9 năm 1989; tại thị trấn H, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Thiệu Thị N; bị cáo có chồng là Đặng Thế A và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ tạm giam: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23/3/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 54 (năm mươi tư) tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành bản án này.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: - Bà Nguyễn Thị B; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Chị Đoàn Thị N, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1958; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để đảo sổ ngân hàng nên ngày 09/11/2021, Trần Mỹ H cùng mẹ chồng là bà Vũ Thị H đến nhà anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1970 ở tiểu khu 3, thị trấn H vay số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). H và bà H viết giấy tờ vay nợ, đồng thời gửi anh H giữ 02 căn cước công dân mang tên Đặng Thế Đ, Vũ Thị H và 01 sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng mang tên Đặng Thế Đ (bố chồng H) để làm tin. Sau đó H giấu bà H lấy lý do sổ rách để mượn lại sổ từ anh H rồi mang đến nhà chị Đoàn Thị N, sinh năm 1976 ở tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T vay số tiền 30.000.000 đồng và để lại sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng của ông Đặng Thế Đ cho chị N giữ để làm tin.

Ngày 19/01/2022, H vay của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963 ở tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T số tiền 162.800.000 đồng và hứa hẹn sẽ gửi lại sổ lĩnh tiền trợ cấp mang tên Đặng Thế Đ để làm tin. Do chưa có sổ lĩnh tiền trợ cấp nên bà B nói không đủ điều kiện cho H vay và hẹn H chiều quay lại. H gọi điện cho chị N mang sổ lĩnh tiền của ông Đặng Thế Đ (đã thế chấp cho chị N trước đó để vay 30.000.000đ) đến nhà bà B. Tại đây, H và bà B viết một giấy vay nợ, thỏa thuận hàng tháng H đi lĩnh tiền để trả dần cho bà B. Sau khi vay được tiền, H trả cho chị N số tiền 30.000.000 đồng đã vay, số tiền còn lại H sử dụng để tiêu sài cá nhân và trả nợ.

Đến hạn trả nợ cho anh H, bà Vũ Thị H đưa cho H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để trả và yêu cầu H mang sổ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng của ông Đặng Thế Đ về. Bị mẹ chồng đòi sổ nên H đã đến gặp bà Nguyễn Thị B nói dối rằng sổ đã cũ và rách nên mượn lại sổ để đổi sổ mới, bà B tưởng thật nên đưa lại sổ cho H. Sau khi lấy lại sổ từ H, bà H đã giữ luôn sổ. Do bị bà B và anh H yêu cầu mang sổ lĩnh tiền đến nên H đã nảy sinh ý định làm sổ lĩnh tiền giả, H truy cập vào trang “Làm giả giấy tờ Thanh Hóa” trên ứng dụng Facebook, chủ động nhắn tin đặt làm ba cuốn sổ lĩnh tiền giả với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). H chụp lại ảnh sổ lĩnh tiền thật rồi gửi cho người làm giả. Khoảng một tuần sau đó đối tượng làm giả gửi ba sổ lĩnh tiền (sổ giả) bằng xe buýt tại điểm dừng ở xã Hà Đông, H nhận ba cuốn sổ giả và trả số tiền 520.000 đồng cho nhân viên xe buýt (không xác định được biển kiểm soát và người giao). H dùng bút viết vào ba cuốn sổ nội dung: Họ và tên, ngày, tháng, số tiền và ký vào phần chữ ký của nhân viên Bưu điện và viết tên Đặng Thế Đ vào 03 cuốn sổ giả. H sử dụng 02 sổ giả mang tên Đặng Thế Đ đưa cho bà B và anh H, còn một sổ giả mang tên Đặng Thế Đ, H sử dụng để vay tiền của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975 ở thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T. Đến ngày 12/02/2022 H tiếp tục truy cập vào trang “Làm giả giấy tờ Thanh Hóa” trên Facebook đặt thêm một cuốn sổ lĩnh tiền giả với giá 100.000 đồng, H dùng bút đen viết vào nội dung và viết tên Vũ

Văn N (thực tế không có người tên Vũ Văn N), cuốn sổ này H tiếp tục dùng để vay tiền của chị Nguyễn Thị V.

Sau khi H bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nghi ngờ sổ lĩnh tiền mang tên Đặng Thế Đ do H đưa để làm tin là sổ giả nên ngày 12/04/2023, bà Nguyễn Thị B đã đến cơ quan công an trình báo.

Tại bản Kết luận giám định số 2028/KL-KTHS ngày 30/05/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận như sau:

- Phôi sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với phôi sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng ở mẫu so sánh (ký hiệu M) không được in từ cùng các phương pháp in.

- Chữ viết, chữ số ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ số ở các mẫu so sánh đứng tên Trần Mỹ H (ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký không ghi họ tên ở cột “Người trả tiền” ở mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký không ghi họ tên do Trần Mỹ H ký ở các mẫu so sánh (ký hiệu M6, M7, M8) do cùng một người ký ra (BL 37).

Tại bản Kết luận giám định số 2689/KL-KTHS ngày 18/07/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về giám định đã có kết luận như sau:

Phôi sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với phôi sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng ở mẫu so sánh (ký hiệu M) không cùng mẫu (không cùng bản in và không cùng phương pháp in).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng mang tên Đặng Thế Đ (sổ giả).

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, tổng hợp với 54 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23/3/2023, của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Đầu năm 2022, Trần Mỹ H lên mạng xã hội Facebook, truy cập vào trang “Làm giả giấy tờ Thanh Hóa” đặt phôi sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng giả. Sau khi nhận được sổ giả H ghi các thông tin như Họ và tên, ngày, tháng, số tiền và chữ ký của nhân viên Bưu điện và điền tên Đặng Thế Đ, sử dụng cuốn sổ giả đưa cho bà Nguyễn Thị B nhằm mục đích tạo niềm tin để vay 162.800.000đ (*một trăm sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Ngoài hành vi làm sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng giả mang tên Đặng Thế Đ để vay tiền của bà Nguyễn Thị B, bị cáo còn có hành vi làm sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng giả mang tên Đặng Thế Đ để vay tiền của anh Nguyễn Văn H và làm 02 sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng giả mang tên Đặng Thế Đ và Vũ Văn N để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị V. Đối với các hành vi này, tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 54 (năm mươi tư) tháng tù, bị cáo chưa chấp hành bản án này. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung và áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Cần áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 341; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Mỹ H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mỹ H 15 (*mười lăm*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 54 (*Năm mươi tư*) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 23/3/2023, của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (*năm*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Mỹ H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương